

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ CÁT
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 245/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 29/8/2024

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Đặng Hữu Lộc.

+ Bà Nguyễn Thị Tuyết Vân.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 186/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2024 về: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị G, SN: 1983

Trú tại: thôn C, xã T, huyện P, tỉnh B Đ

- Bị đơn: Anh Phan Văn H, SN: 1973

Trú tại: thôn C, xã T, huyện P, tỉnh B Đ

(Chị G có mặt, anh H vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện xin ly hôn, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị G trình bày:*

Chị với anh Phan Văn H tự nguyện đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện P ngày 09/7/2003. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến khi sinh đứa con thứ hai thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nhưng vì gia đình, các con còn nhỏ nên chị cố gắng chịu đựng để giữ hạnh phúc gia đình. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm trong cuộc sống hôn nhân, đến nay mâu thuẫn đã nghiêm trọng nên vợ chồng chị phần ai người ấy sống, không ai quan tâm đến ai. Chị nhận thấy vợ chồng mâu thuẫn nghiêm trọng, sống không hạnh phúc nhưng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phan Văn H.

Chị với anh Phan Văn H có 02 người con chung tên là Phan Thị Kim T, sinh ngày 07/6/2004 và Phan Văn T, sinh ngày 04/11/2006. Hiện tại sức khỏe cháu T, cháu T phát triển bình thường và đang ở với vợ chồng chị. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì khi ly hôn chị xin nhận nuôi cháu T. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng cháu T đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi cháu T, cũng như cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung để vợ chồng chị tự thỏa thuận giải quyết với nhau. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Phan Văn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng theo lời khai của anh H vào ngày 16/7/2024 và các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, anh H trình bày:*

Anh với chị Nguyễn Thị G tự nguyện đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện P ngày 09/7/2003. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến khi sinh đứa con thứ hai thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống, hay có lời qua tiếng lại với nhau nên vợ chồng cố gắng chịu đựng để giữ hạnh phúc gia đình. Cách đây khoảng 03 năm vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng nên chị G đã đề cập đến chuyện ly hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên hay có lời qua tiếng lại với nhau, lúc nóng giận anh có đánh bạt tai chị G. Anh nhận thấy vợ chồng mâu thuẫn nhưng còn có khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng nên anh không đồng ý ly hôn mà mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Anh với chị Nguyễn Thị G có 02 người con chung tên là Phan Thị Kim T, sinh ngày 07/6/2004 và Phan Văn T, sinh ngày 04/11/2006. Hiện tại sức khỏe cháu T, cháu T phát triển bình thường và đang ở với vợ chồng anh. Nếu Tòa án giải

quyết cho vợ chồng ly hôn thì khi ly hôn anh chấp nhận giao cháu T cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng cháu T đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi cháu T, cũng như cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung để vợ chồng chúng anh tự thỏa thuận giải quyết với nhau. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát tại phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của chị G kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn anh Phan Văn H vắng mặt nên chưa chấp hành nghiêm quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị G được ly hôn anh H; giao con chung là cháu Phan Văn T, sinh ngày 04/11/2006 cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị G khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phan Văn H. Đây là tranh chấp về Hôn nhân – Gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Cát quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên yêu cầu khởi kiện của chị G được Tòa án chấp nhận.

Bị đơn anh Phan Văn H mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham dự phiên tòa nhưng anh H vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Chị Nguyễn Thị G với anh Phan Văn H tự nguyện đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện P ngày 09/7/2003 nên quan hệ hôn nhân giữa chị G với anh H được pháp luật thừa nhận là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2.2]. Theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị G trình bày, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến khi chị sinh đứa con thứ hai thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nhưng vì gia đình, các con còn nhỏ nên chị cố gắng chịu đựng để giữ hạnh phúc gia

đình. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm trong cuộc sống hôn nhân, đến nay mâu thuẫn đã nghiêm trọng nên vợ chồng chị phân ai người ấy sống, không ai quan tâm đến ai. Chị nhận thấy vợ chồng mâu thuẫn nghiêm trọng, sống không hạnh phúc nhưng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phan Văn H. Anh H thừa nhận vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nghiêm trọng nhưng còn có khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng nên anh không đồng ý ly hôn mà mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

[2.3]. Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị G, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đã là vợ chồng, lẽ ra chị Nguyễn Thị G với anh Phan Văn H phải có nghĩa vụ quan tâm, thương yêu, chăm sóc lẫn nhau, phải cùng có trách nhiệm với nhau trong cuộc sống hôn nhân. Tuy nhiên, do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, có lúc anh H còn đánh đập tai chị G. Cả chị G, anh H đều thừa nhận mâu thuẫn kéo dài, vợ chồng không ai quan tâm đến ai nhưng các bên không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng; quá trình xét xử vụ án anh H không có mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ để xác định quan hệ hôn nhân giữa chị G với anh H đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị G yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phan Văn H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình – 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị G.

[2.4]. Về con chung:

Chị Nguyễn Thị G với anh Phan Văn H có 02 người con chung tên là Phan Thị Kim T, sinh ngày 07/6/2004 và Phan Văn T, sinh ngày 04/11/2006. Hiện tại sức khỏe cháu T, cháu T phát triển bình thường và đang ở với vợ chồng chị G, anh H. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì khi ly hôn chị G xin nhận trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, anh H đồng ý giao cháu T cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng cháu T đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên chị G, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi cháu T, cũng như cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu xin nuôi con của chị G, Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc giao con chưa thành niên cho cha hoặc mẹ trực tiếp nuôi dưỡng phải xuất phát từ việc xem xét hoàn cảnh và điều kiện thực tế của người được trực tiếp nuôi con phải đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con để con được phát triển bình thường. Chị G, anh H thông nhất khi ly hôn giao cháu Phan Văn T cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng, tại biên bản lấy lời khai cháu T vào ngày 08/7/2024 nguyện vọng của cháu T muốn ở với chị G. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu Phan Văn T, sinh ngày 04/11/2006 cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị G, anh H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.5]. Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí DSST: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV, chị Nguyễn Thị G phải chịu án phí ly hôn.

[4]. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của chị G kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn anh Phan Văn H vắng mặt nên chưa chấp hành nghiêm quy định của pháp luật. Đồng thời, ý kiến của Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị G về việc yêu cầu ly hôn anh Phan Văn H.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị G được ly hôn anh Phan Văn H

1.2. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị G được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phan Văn T, sinh ngày 04/11/2006. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Án phí DSST:

- Án phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị G phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn. Tuy nhiên, chị G đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số 000... ngày tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, nay được khấu trừ.

3. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt, thời hạn trên được tính kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện P (02b);
- Chi cục THA DS huyện P;
- UBND xã C, H. P;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Minh